

**NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG
(PREVENTIVE MEDICINE)
Mã số: 7720110**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sỹ y học dự phòng có ý đức, có kiến thức về khoa học cơ bản kiến thức về y học cơ sở vững chắc, kiến thức và kỹ năng thực hành tốt về y học dự phòng, có khả năng đề xuất, tổ chức và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân

- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng.

- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

1.2.2. Về kiến thức

Trình bày và áp dụng được:

- Những quy luật cơ bản về cấu tạo hoạt động và chức năng của con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.

- Những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe.

- Những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

- Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng.

1.2.3. Về kỹ năng

- Tổ chức và thực hiện được hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân

- Thực hiện các kỹ thuật giám sát và đánh giá tác động môi trường, đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường

- Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng-an toàn thực phẩm và đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp.

- Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch.

- Tham gia quản lý, lập kế hoạch, tổ chức giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về Y tế Dự phòng.

- Tham gia chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.

- Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng.

- Tham gia thực hiện NCKH trong lúc học Y tế dự phòng.

- Sử dụng tối thiểu một ngoại ngữ, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý NCKH và học tập vươn lên.

1.2.4. Chức danh tốt nghiệp: Bác sỹ Y học Dự phòng

1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm Y tế Dự phòng, Sở Y tế, các Trung tâm Y tế và các cơ sở Y tế khác có liên quan đến Y tế Công Cộng và Y học Dự phòng.

2. Thời gian đào tạo : 6 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá : 186 đơn vị tín chỉ. Không kể học phần GDQPAN&GDTC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
I		Kiến thức giáo dục đại cương	38	32	6
		1.1. Các môn chung:	21	21	0
1	Y.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	Y.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	Y.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
6	Y.NNKC.1.01. 7	Anh văn cơ bản	7	7	
7	P.NNG.1.01.3	Anh văn chuyên ngành	3	3	0
		1.2. Các môn cơ sở khối ngành:	17	11	6

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
8	Y.KCB.2.01.2	Sinh học	2	1	1
9	Y.KCB.2.02.2	Lý sinh	2	1	1
10	Y.KCB.2.03.2	Hóa học	2	1	1
11	Y.DTR.2.01.2	Di truyền	2	1	1
12	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	2	1	1
13	Y.YCC.2.01.2	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0
14	Y.KCB.2.04.3	Tin học đại cương và ứng dụng	3	2	1
15	P.PDH.2.02.2	Nhà nước và Pháp luật	2	2	0
16		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	148	91	57
		2.1. Kiến thức cơ sở ngành:	40	24	16
16	P.GPH.3.01.4	Giải phẫu học	4	2	2
17	Y.MPH.3.01.3	Mô phôi	3	2	1
18	Y.SLY.3.01.3	Sinh lý	3	2	1
19	Y.SHY.3.01.2	Hóa sinh	3	2	1
20	Y.VSY.3.01.3	Vi sinh	3	2	1
21	Y.KST.3.01.3	Ký sinh trùng	3	2	1
22	Y.GPB.3.01.2	Giải phẫu bệnh	2	1	1
23	Y.KDD.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
24	Y.SLB.3.01.3	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
25	Y.CDH.3.01.2	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1
26	P.DLY.3.01.3	Dược lý và Độc chất	3	2	1
27	P.YCC.3.02.2	Thống kê y học	2	1	1
28	P.YCC.3.03.2	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 1	2	1	1
29	P.YCC.3.04.2	Sức khỏe môi trường 1	2	1	1
30	P.YCC.3.05.2	Sức khỏe nghề nghiệp 1	2	1	1
31	P.YCC.3.06.2	Dịch tễ học 1	2	1	1
32	P.YCC.3.07.3	Khoa học hành vi và GDSK	3	2	1
		2.2. Kiến thức ngành:	78	42	36
33	P.NGO.4.01.3	Ngoại cơ sở	3	2	1
34	P.NGO.4.02.3	Ngoại bệnh lý	3	2	1
35	P.NOI.4.01.3	Nội cơ sở	3	2	1
36	P.NOI.4.02.3	Nội bệnh lý	3	2	1
37	P.SAN.4.01.3	Phụ sản	3	2	1
38	P.NHI.4.01.3	Nhi	3	2	1
39	Y.PHC.4.01.2	Phục hồi chức năng	2	1	1
40	Y.RHM.5.01.2	Răng Hàm Mặt	2	1	1

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
41	Y.LAO.4.01.2	Lao	2	1	1
42	Y.MAT.5.01.2	Mắt	2	1	1
43	Y.TMH.5.01.2	Tai Mũi Họng	2	1	1
44	Y.UBU.4.01.2	Ung thư	2	1	1
45	Y.NOI.4.08.2	Thần kinh	2	1	1
46	P.SLB.4.04.2	Dị ứng	2	1	1
47	P.DAL.4.01.2	Da liễu	2	1	1
48	P.TNH.4.01.3	Truyền nhiễm	2	1	1
49	P.YCT.4.01.2	Y học cổ truyền	2	1	1
50	P.TTH.4.01.2	Sức khỏe tâm thần	2	1	1
51	P.YCC.4.08.2	Kinh tế Y tế	2	1	1
52	P.YCC.4.09.3	Tổ chức và quản lý y tế	3	2	1
53	P.YCC.4.10.2	Nhân học y tế	2	1	1
54	P.YCC.4.11.2	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	1
55	P.YCC.4.12.3	Sức khỏe môi trường 2	3	2	1
56	P.YCC.4.13.3	Sức khỏe nghề nghiệp 2	3	2	1
57	P.YCC.4.14.3	Dịch tễ học 2 và 3	3	2	1
58	P.YCC.4.16.3	Dinh dưỡng và ATTP 2	3	2	1
59	P.YCC.4.17.2	Dân số học	2	1	1
60	P.YCC.4.18.2	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	2	2	0
61	P.YCC.4.22.2	Sức khỏe sinh sản	2	2	0
62	P.YCC.4.39.3	Thực tập YHDP I	3	0	3
63	P.YCC.4.40.3	Thực tập YHDP II	3	0	3
64	P.YCC.4.41.3	Thực tập YHDP III	3	0	3
		2.3. Kiến thức bổ trợ (tự chọn):	20	19	1
74	P.YCC.5.19.2	Vaccin	2	2	0
70	P.YCC.5.20.2	Không chế các bệnh phổ biến	2	2	0
67	P.YCC.5.21.2	Y học thảm họa	2	2	0
71	P.YCC.5.23.2	Bệnh nghề nghiệp	2	2	0
68	P.YCC.5.26.2	Dinh dưỡng cộng đồng	2	2	0
72	P.YCC.5.31.2	Các chương trình Y tế Quốc gia	2	2	0
73	P.YCC.5.34.2	Quản lý các chương trình và dự án y tế	2	2	0
65	P.YCC.5.36.2	Kỹ năng phân tích số liệu định lượng sử dụng các phần mềm thống kê chuyên dụng	2	1	1

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
69	P.YCC.5.37.2	Vệ sinh thực phẩm	2	2	0
66	P.YCC.5.38.2	Sức khỏe tình dục	2	2	0
		2.4. Tốt nghiệp:	10	6	4
75	P.YCC.4.43.3	Lý thuyết tốt nghiệp 1	3	3	0
76	P.YCC.4.44.4	Lý thuyết tốt nghiệp 2	3	3	0
77	P.YCC.4.45.3	Thực hành tốt nghiệp	4	0	4
78	P.YCC.4.46.10	Luận văn tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG			186	123	63

III		Các học phần thay thế			
81	P.YCC.5.22.2	Y học lao động	2	1	1
82	P.YCC.5.24.2	Giám sát môi trường	2	1	1
83	P.YCC.5.25.2	Đô thị hoá và sức khoẻ	2	1	1
84	P.YCC.5.27.2	Y học thể thao	2	1	1
85	P.YCC.5.28.2	Sức khoẻ ngư dân	2	1	1
86	P.YCC.5.29.2	Đánh giá hoạt động y tế	2	1	1
87	P.YCC.5.30.2	Thiết kế dự án y tế	2	1	1
88	P.YCC.5.32.2	Quản lý vấn đề lây nhiễm HIV ở cộng đồng	2	1	1
89	P.YCC.5.33.2	Quản lý dịch và thảm hoạ	2	1	1
90	P.YCC.5.35.2	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực y tế	2	1	1